**BÀI 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**

# Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

**Câu 1.** Đầu thế kỉ XIX, các nước Mĩ Latinh giành độc lập từ tay thực dân

A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. B. Anh và đế quốc Mĩ.

C. Tây Ban Nha và Pháp. D. Pháp và Đức.

**Câu 2.** Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ dùng để chỉ chủ nghĩa tư bản

A. trong giai đoạn tự do cạnh tranh B. bắt đầu chuyển sang giai đoạn độc quyền.

C. từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay. D. Từ sau chiến tranh thế giới thứ I đến nay

**Câu 3.** Một trong nhữngthách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt là

A. tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng tài chính mang tính toàn cầu.

B. sức sản xuất của các ngành kinh tế ngày càng cao.

C. khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.

D. lực lượng lao động có chất lượng ngày càng cao.

**Câu 4**. Chủ nghĩa tư bản được xác lập đầu tiên trên thế giới ở

A. Châu Âu và Bắc Mĩ. B. Tây Âu và Châu Á. C. Bắc Mĩ và Nam Á. D. Châu Á và Châu Phi.

**Câu 5.** Sự kiện đánh dấu sự mở rộng của cuộc cách mạng tư sản bên ngoài châu Âu là

1. Cách mạng tư sản Anh. B. Các mạng tư sản Pháp.

C. Cách mạng tư sản Hà Lan. D. Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ.

**Câu 6**. Một trong những đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

A. bước đầu xuất khẩu tư bản. B. xuất hiện độc quyền nhà nước.

C. bước đầu xâm lược thuộc địa. D. xuất hiện tư bản tài chính.

**Câu 7.** Sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mĩ thế kỉ XVII – XIX có điểm chung là

A. thiết lập chế độ quân chủ lập hiến. B. thiết lập chế độ cộng hòa.

C. lật đổ chế độ thực dân. D. do giai cấp tư sản lãnh đạo

**Câu 8.** Các nước tư bản hiện đại tiêu biểu là

A. Mĩ, Anh, Trung Quốc. B. Mĩ, Nhật, Cu Ba. C. Mĩ, Nhật, Đức. D. Mĩ, Nhật, Trung Quốc

**Câu 9**. Sự khác biệt giữa chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh và chủ nghĩa tư bản độc quyền xuất phát từ

 A. sự phát triển kinh tế và công nghiệp. B. Sự cạnh tranh và chiến lược kinh doanh.

C. Sự bất ổn định, phân hóa giàu nghèo. D. Sự tập trung tài sản và quyền lực.

**Câu 10.** Từ đầu thế kỉ XIX,để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công, các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

**A.** hợp tác và mở rộng đầu tư. **B.** thu hút vốn đầu tư bên ngoài.

**C.** xâm lược và mở rộng thuộc địa. **D.** đổi mới hình thức kinh doanh.

**Câu 11.** Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

**A.** tự do cạnh tranh. **B.** cải cách đất nước. **C.** đế quốc chủ nghĩa. **D.** chủ nghĩa phát xít.

**Câu 12.** Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

**A.** xâm lược thuộc địa. **B.** giao lưu buôn bán. **C.** toàn cầu hóa. **D.** hợp tác kinh tế.

**Câu 13.** Cho đến cuối thế kỉ XIX,các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

**A.** châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu. **B.** châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.

**C.** châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh. **D.** châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

**Câu 14.** Đầu thế kỉ XX,quốc gia nào sau đây có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất?

**A.** Đức. **B.** I-ta-li-a. **C.** Nhật **D.** Anh.

**Câu 15.** Cáctổ chức độc quyền ra đời ở các nước tư bản (từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX)là kết quả của sự liên minh giữa

**A.** vô sản và tư sản. **B.** chủ nô và tư sản. **C.** các nhà tư bản lớn. **D.** địa chủ và quý tộc.

**Câu 16.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

**A.** Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

**B.** Phong trào đấu tranhgiành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.

**C.** Cuộc vận động thống nhất nước Đức và I-ta-li-a.

**D.** Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

**Câu 17.** Nội dung nào sau đây là một trong những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

**A.** Nguồn nhân công ngày càng cạn kiệt. **B**. Giao lưu kinh tế quốc tế ngày càng tăng.

**C.** Mâu thuẫn xã hội ngày càng gia tăng. **D.** Sự ra đời các tổ chức liên kết khu vực.

**Câu 18.** Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

**A.** phát triển khoa học – kĩ thuật. **B.** giải quyết tình trạng thất nghiệp.

**C.** thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài. **D.** nguyên liệu và nguồn nhân công.

**Câu 19.** Nước Anh được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn” vì lí do nào sau đây?

**A.** Nước Anh luôn phải đối mặt với nạn ngoại xâm.

**B.** Nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng khắp thế giới.

**C.** Nguồn vốn đầu tư của nước Anh trải khắp toàn cầu.

**D.** Các nước đế quốc tranh nhau đầu tư vào nước Anh.

**Câu 20.** Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm tương đồng nào sau đây?

**A.** Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để. **B.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

**C.** Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. **D.** Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**Câu 21:** Cuộc Duy tân Minh Trị đã

A. đặt nền móng cho xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nhật Bản.

B. đưa Nhật Bản mở rộng ảnh hưởng sang châu Âu và châu Phi.

C. đưa Nhật Bản từ nước phong kiến thành nước tư bản chủ nghĩa.

D. giúp Nhật Bản đạt được nhiều tiến bộ về nghiên cứu hải dương.

**Câu 22:** Ở châu Á, cuối thế kỉ XIX, những quốc gia nào sau khi tiến hành cải cách, duy tân đã đưa đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa?

A. Nhật Bản và Xiêm B. Nhật Bản và Trung Quốc

C. Xiêm và Việt Nam D. Xiêm và Ấn Độ

**Câu 23.** Trong những năm 50 – 70 của thế kỉ XIX, các cuộc cách mạng tư sản tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức ở châu Âu và Bắc Mĩ, điển hình là

**A.** cách mạng tư sản Anh B. cách mạng tư sản Pháp

**C.** Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ D. Cải cách nông nô ở Nga

**Câu 24.** Cuối thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia ở châu Á đều trở thành thuộc của thực dân phương Tây, ngoại trừ

**A.** Xiêm và Nhật Bản **B.** Nhật Bản và Trung Quốc

**C.** Trung Quốc và Xiêm. **D.** Ấn Độ và Xiêm

**Câu 25.** Đầu thế kỉ XIX, các nước Mĩ Latinh giành độc lập từ tay thực dân

**A.** Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. **B.** Anh và đế quốc Mĩ.

**C.** Tây Ban Nha và Pháp. **D.** Pháp và Đức.

**Câu 26:** Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây được mệnh danh là “công xưởng của thế giới” và “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”?

**A.** Pháp B. Anh C. Đức D. Mĩ

**Câu 27:** Cuối thế kỉ XIX, sự tập trung sản xuất và tích tụ cao độ đã đưa chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn

A. độc quyền B. tự do cạnh tranh. C. hòa hoãn. D. hợp tác.

**Câu 28:** Cuối thế kỉ XIX, quốc gia nào sau đây đã bành trướng và can thiệp nội bộ đối với nhiều nước khu vực Mĩ Latinh?

A. Tây Ban Nha B. Bồ Đào Nha C. Anh D. Mĩ

**Câu 29:** Một trong những đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa tư bản độc quyền cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là sự hình thành của các

A. công ty xuyên quốc gia B. tổ chức độc quyền

C. tổ chức liên kết khu vực D. tổ chức liên kết quốc tế

**Câu 30:** Lĩnh vực nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

**A.** Chạy đua vũ trang **B**. Sự bình đẳng xã hội

**C.** Cơ cấu giai cấp xã hội **D.** Khoa học – công nghệ.

**Câu 31.** Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

**A.** Quá trình hợp tác ở các nước tư bản. **B.** Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

**C.** Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời. **D.** Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

**Câu 32.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền?

**A.** Sựtập trung sản xuất và tư bản ở mức cao. **B.** Xuấtkhẩu tư bản đóng vai trò quan trọng.

**C.** Đầu tư, hợp tác với các nước đang phát triển. **D.** Tăng cường phân chia lãnh thổ thế giới.

**Câu 33.**Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra theo trình tự nào sau đây?

**A**. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB độc quyền => CNTB hiện đại.

**B**. CNTB độc quyền => CNTB hiện đại => CNTB tự do cạnh tranh.

**C**. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB hiện đại => CNTB độc quyền.

**D**. CNTB hiện đại => CNTB độc quyền => CNTB tự do cạnh tranh.

**Câu 34.**Một trong những đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

**A**. sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.

**B**. xuất hiện các tổ chức độc quyền có vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.

**C**. lực lượng lao động có nhiều chuyển biến về cơ cấu, chuyên môn, nghiệp vụ.

**D**. các cường quốc tư bản lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới.

 **Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 35:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bằng tham vọng và sức mạnh quân sự vượt trội, đặc biệt là lực lượng hải quân, đến cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, thực dân Anh đã lần lượt xâm chiếm nhiều thuộc địa trên thế giới. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” trên một tạp chí ở Anh năm 1892 miêu tả tham vọng của Xe – xin Rốt – đơ – một ông trùm khai thác mỏ và chính trị gia người Anh – về việc xây dựng một tuyến đường sắt và điện báo kết nối các thuộc địa của Anh ở châu Phi”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.15)

1. Đoạn tư liệu trên phản ánh quá trình giành giật thuộc địa giữa hai đế quốc Anh và Pháp

b. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới

c. Khu vực châu Phi là thuộc địa duy nhất của thực dân Anh

d. Bức tranh biếm họa “Người khổng lồ Rốt – đơ” phản ánh quá trình đầu hàng của các nước châu Phi trước sự xâm lược của thực dân Anh

**Câu 36:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới ¾ nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn bộ xã hội. Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mĩ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Chân trời sáng tạo, tr.18)

 a. Đoạn trích phản ánh một trong những thách thức mà nước Mĩ hiện nay phải đối mặt

 b. Đoạn trích cho thấy tình trạng phân hóa giàu nghèo ở nước Mĩ diễn ra sâu sắc

 c. Đoạn trích phản ánh các mặt tích cực và hạn chế của nước Mĩ nói riêng và chủ nghĩa tư bản hiện đại nói chung

 d. Con số 99 trong cụm từ: *phong trào “99 chống lại 1”* chỉ cuộc đấu tranh của 99 dân nghèo Mĩ diễn ra vào năm 2011

**Câu 37:** Cho bảng dữ kiện sau về diện tích, dân số các nước đế quốc và thuộc địa (1914**)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **Đối tượng****Đế quốc** | **Chính quốc** | **Thuộc địa** | **Tổng cộng** |
| Diện tích(triệu km2) | Dân số (triệu người) | Diện tích(triệu km2) | Dân số (triệu người) | Diện tích(triệu km2) | Dân số (triệu người) |
| Anh | 0,3 | 46,5 | 33,5 | 393,5 | 33,8 | 440,0 |
| Nga | 5,4 | 136,2 | 17,4 | 33,2 | 22,8 | 169,4 |
| Pháp | 0,5 | 39,6 | 10,6 | 55,5 | 11,1 | 95,1 |
| Đức | 0,5 | 64,9 | 2,9 | 12,3 | 3,4 | 77,2 |

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.15)

a. Trong số các nước được thống kê, Nga là nước có diện tích thuộc địa đứng thứ hai

b. Pháp có diện tích thuộc địa gấp hơn 5 lần của Đức

c. Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới

d. Diện tích thuộc địa của Anh nhiều hơn cả diện tích thuộc địa của Nga, Pháp, Đức cộng lại

**Câu 38:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản Âu – Mĩ bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, gắn liền với việc mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng thông qua hoạt động xâm lược thuộc địa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.14)

a. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

b. Các nước đế quốc xâm lược thuộc địa bằng nhiều phương thức khác nhau

c. Chủ nghĩa đế quốc ra đời gắn liền với chính sách mở rộng và duy trì quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đối với các quốc gia hay dân tộc yếu hơn ở châu Âu và châu Mĩ

d. Sử dụng sức mạnh quân sự là phương thức xâm lược thuộc địa chủ yếu của các nước tư bản châu Âu

**Câu 39:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đầu thế kỉ XX, các tổ chức độc quyền ở Pháp, Mĩ, Anh chỉ chiếm khoảng 1% tổng số xí nghiệp toàn thế giới nhưng lại chiếm hơn ¾ tổng số máy hơi nước và động cơ điện, số lượng công nhân; tổng số sản phẩm làm ra chiếm gần một nửa so với toàn thế giới”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.16)

a. Các tổ chức độc quyền chỉ được hình thành ở các nước Anh, Pháp, Mĩ

b. Đoạn trích là một minh chứng cho thấy các tổ chức độc quyền đã chi phối sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế thế giới

c. Các tổ chức độc quyền ở Pháp, Mĩ, Anh chiếm tỉ lệ gần như tuyệt đối số sản phẩm làm ra trên toàn thế giới

d. Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền gắn liền với sự ra đời và phát triển của các tổ chức độc quyền

**Câu 40:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến cuối thế kỉ XIX, các nước phương Tây đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị của mình ở châu Á (trừ Nhật Bản và Xiêm). Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược, trở thành nước thuộc địa. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Ở khu vực Đông Nam Á, phần lớn các nước đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.14)

a. Đến cuối thế kỉ XVIII, hầu hết các nước châu Á đã trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây

b. Xiêm là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập trước sự xâm lược của thực dân phương Tây

c. Ấn Độ trở thành thuộc địa của nhiều nước đế quốc

d. Cuối thế kỉ XIX, Trung Quốc từ một quốc gia phong kiến độc lập đã trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến